

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2011

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY SÀI GÒN NĂM 2010

I - LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1) Những sự kiện quan trọng:

- Công ty cổ phần Giày Sài Gòn tiền thân là Nhà máy Bata Pháp. Sau năm 1975 là xí nghiệp Giày Sài Gòn thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ, đến năm 1993 đổi tên thành Nhà máy Giày Sài Gòn theo Quyết định số 400/CNN -TCLĐ ngày 29 tháng 4 năm 1993 của Bộ Công nghiệp nhẹ. Năm 1994 đổi tên thành Công ty Giày Sài Gòn theo Quyết định số 1580/QĐ-TCLĐ ngày 28 tháng 11 năm 1994 của Bộ Công nghiệp.
- Công ty cổ phần Giày Sài Gòn được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa công ty Giày Sài Gòn, theo Quyết định số 179/2003/QĐ-BCN ngày 04/11/2003 và Quyết định số 50/2004/QĐ-BCN ngày 17/6/2004 của Bộ Công nghiệp.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 4103002501 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/7/2004 và đăng ký bổ sung lần thứ nhất ngày 25/6/2007.

2) Quá trình phát triển

- Ngành, nghề kinh doanh của công ty : sản xuất và kinh doanh giày dép, túi xách, cặp táp các loại (không thuộc da tại trụ sở). Kinh doanh nguyên phụ liệu ngành giày dép, túi xách, cặp táp. Đại lý mua bán, ký gởi giày dép, túi xách, cặp táp cho nước ngoài, xuất nhập khẩu trực tiếp. Mua bán nguyên phụ liệu ngành dệt may. Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đại lý tàu biển. Dịch vụ lưu trú du lịch, khách sạn, nhà hàng ăn uống.
- Tình hình hoạt động : Hiện nay công ty cổ phần Giày Sài Gòn với gần 1.000 cán bộ công nhân viên đang hoạt động sản xuất và kinh doanh các sản phẩm: giày da nữ, giày vải, mũ giày thể thao, túi xách các loại và có năng lực sản xuất mỗi năm: 1,8 triệu đôi giày da nữ; 1 triệu đôi giày vải; 1,5 triệu đôi mũ giày thể thao và 200 ngàn túi xách các loại. trên 90% sản lượng sản phẩm của công ty đã xuất khẩu cho hơn mười nước trên thế giới.

3) Định hướng phát triển.

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty: Giữ vững hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, của người lao động và sự phát triển lâu dài, bền vững của công ty.
- Chiến lược phát triển của công ty: Tập trung mọi nguồn lực xây dựng kế hoạch phát triển, sản xuất kinh doanh có hiệu quả hơn các ngành nghề được thể hiện trong giấy phép kinh doanh của công ty.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 1) **Kết quả hoạt động trong năm:** Do khó khăn về đơn hàng, vật tư gia công của các đối tác cung cấp không kịp thời nên sản lượng của một số sản phẩm và doanh thu không đạt kế hoạch đề ra cho năm 2010, nhưng tăng so với năm 2009. Tuy nhiên, CBCNV cố gắng tiết kiệm tối đa chi phí nên chỉ tiêu nhuận thực hiện đều vượt kế hoạch và tăng cao so với năm 2009. Công ty không nợ vay ngân hàng và không có nợ vay quá hạn, khó đòi. Các khoản nợ phải thu, phải trả, hàng tồn kho hầu hết mới phát sinh trong kỳ. Thuế và các khoản phải nộp, công ty đều nộp đầy đủ và đúng hạn.

2) Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	So với kế hoạch	So sánh năm 2010/2009
Doanh thu	96,47%	101,05%
Lợi nhuận	145,10%	145,58%
Nộp ngân sách		121,83%

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1) Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2009
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế /tổng tài sản	8,70%	6,09%
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế /doanh thu thuần	4,94%	3,47%
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế /nguồn vốn chủ sở hữu	20,59%	15,32%

- Khả năng thanh toán nhanh:

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2009
Khả năng thanh toán nhanh	1,19 lần	0,86 lần
Khả năng thanh toán hiện hành	1,73 lần	1,66 lần

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010
 - + Vốn chủ sở hữu: 24.581.478.536 đồng
 - + Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 16.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần: 1.600.000 cổ phần (1.506.850 cổ phần đang lưu hành và 93.150 cổ phần là cổ phiếu quỹ), tất cả đều là cổ phần phổ thông. Trong đó, Nhà nước nắm giữ 51% (816.000 cổ phần)
- Cổ tức năm 2010: 18% (1.800 đồng/1cổ phần)

2) Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2010, đơn hàng bị giảm sút, giá cả nguyên vật liệu, dịch vụ, tiền lương, các loại bảo hiểm theo lương tăng cao, biến động giảm lao động, thị trường tiêu thụ bị thu hẹp đáng kể, đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty. Tuy nhiên với nhiều nỗ lực trong công tác điều hành, thay đổi cơ cấu sản phẩm, tổ chức sản xuất kinh doanh hợp lý, các chỉ tiêu chủ yếu do Đại hội cổ đông đề ra đều đạt được và kinh doanh có lãi. Thể hiện trong bảng dưới đây:

Chỉ tiêu	So với kế hoạch năm 2010	So với thực hiện năm 2009
Doanh thu	96,47%	101,05%
Lợi nhuận	145,10%	145,58%
Nộp ngân sách		121,83%
Sản phẩm chủ yếu		
- Giày da nữ	101,00%	93,52%
- Giày vải	74,29%	73,65%
- Mũ giày thể thao	52,00%	52,39%
- Túi xách	84,14%	82,99%

3) Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Sắp xếp lại dây chuyền sản xuất phù hợp với biến động giảm lao động.
- Quản trị công ty theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 có hiệu quả và mang lại nhiều lợi ích cho công ty

4) Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tập trung nguồn lực phát triển thị trường mới, đa dạng mẫu mã sản phẩm với hàm lượng chất xám, giá trị kinh tế cao. Duy trì ổn định các khách hàng, thị trường, sản phẩm truyền thống. Xây dựng chiến lược phát triển ngành nghề trong giấy phép kinh doanh, để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng của công ty

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán năm 2010 được gửi kèm báo cáo thường niên này.

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1/ Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN)
- Ý kiến kiểm toán độc lập:

+ Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

+ Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Giày Sài Gòn tại ngày 31/12/2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi cũng xin lưu ý rằng: Ban Giám đốc công ty quyết định áp dụng việc ghi nhận và hạch toán chênh lệch tỷ giá theo TT201/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15/10/2010. Theo TT 201 thì việc ghi nhận các khoản chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối kỳ có sự khác biệt so với chuẩn mực kế toán Việt Nam. Nếu áp dụng theo chuẩn mực kế toán, thì lãi của công ty sẽ

giảm đi một khoản là: 1,475 tỷ. Ban Giám đốc công ty tin tưởng rằng việc áp dụng thông tư 201 và đồng thời công bố đầy đủ thông tin cho người đọc sẽ không làm ảnh hưởng đến người đọc báo cáo này.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Công ty không đầu tư hoặc góp vốn vào các công ty khác

VII. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

- Cơ cấu tổ chức của công ty:
 - + Hội đồng quản trị: 5 thành viên,
 - + Ban Giám đốc: 2 thành viên
 - + Phòng ban: 6
 - + Phân xưởng sản xuất: 5
 - + Phân xưởng phụ trợ: 1
- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong ban điều hành công ty:
 - + Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty: Ông Huỳnh Tấn Tài sinh năm 1956 tại Sài Gòn; trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa; trình độ lý luận chính trị: cao cấp. Làm việc tại công ty từ năm 1979 đến nay.
 - + Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc công ty: Ông Đào Văn Nam; sinh năm 1951 tại Hưng yên; trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế; trình độ lý luận chính trị: cao cấp. Làm việc tại công ty từ năm 1986 đến nay.
- Giám đốc điều hành trong năm không có thay đổi.
- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, tiền thưởng của Ban Giám đốc theo qui chế chung đối với người lao động trong công ty đã được thỏa thuận trong thỏa ước lao động tập thể. Ngoài ra, không có quyền lợi khác,
- Số lượng cán bộ công nhân viên tính đến 31/12/2009 là 945 người.
- Chính sách đối với người lao động: công ty thực hiện theo các qui định trong bộ Luật lao động và các qui định khác của Nhà nước. Công ty trả lương theo sản phẩm đối với người lao động ở các phân xưởng sản xuất và lương thời gian có thưởng đối với nhân viên ở các phòng ban nghiệp vụ..

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG, THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1) Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Hội đồng quản trị công ty gồm 5 thành viên. Tất cả các thành viên đều có trình độ đại học, quá trình công tác tại công ty và hiện nay đều tham gia công tác điều hành công ty, Trong đó có 2 thành viên trong Ban lãnh đạo công ty, 1 là Kế toán trưởng và 2 thành viên còn lại là lãnh đạo các phân xưởng sản xuất
- Ban Kiểm soát công ty gồm 3 thành viên. Tất cả các thành viên Ban kiểm soát đều là cán bộ công nhân viên trong công ty
- Hoạt động của Hội đồng quản trị: theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của công ty và các qui định trong Luật doanh nghiệp
- Hoạt động của Ban Kiểm soát: theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của công ty và các qui định trong Luật doanh nghiệp.
- Mức phụ cấp cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được Đại hội cổ đông thông qua. Thực chi năm 2010 là 75,6 triệu đồng Ngoài ra không có lợi ích nào khác.
- Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc tất cả các thành viên đều có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- Các thành viên Hội đồng quản trị sở hữu 2,48% cổ phần công ty . Trong năm không có thay đổi về về tỷ lệ nắm giữ cổ phần công ty.
- Trong năm 2010, các thành viên Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát và những người có liên quan đến các đối tượng nói trên không có giao dịch cổ phiếu và các giao dịch khác liên quan đến tỷ lệ góp vốn

2) Các dữ liệu thống kê về cổ đông công ty:

2.1/ Cổ đông, thành viên góp vốn nhà nước

- Cổ đông góp vốn nhà nước do Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) làm đại diện nắm giữ 51% cổ phần.
- Cổ đông Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn nắm giữ 5,82% cổ phần (cổ phiếu quỹ)
- 382 cổ đông là cá nhân nắm giữ 43,18% cổ phần công ty.
- Cổ đông lớn : ngoài cổ đông nhà nước nắm giữ 51% cổ phần, cổ đông Công ty nắm giữ 5,82% cổ phần (cổ phiếu quỹ) còn lại không có cổ đông nào nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên.

2.2/ Cổ đông, thành viên góp vốn sáng lập:

- Cổ đông góp vốn nhà nước do Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) làm đại diện nắm giữ 816.000 cổ phần công ty (51%).
- 859 cổ đông là cán bộ công nhân viên công ty nắm giữ 784.000 cổ phần công ty (49%)
- Hiện nay cổ đông là cán bộ công nhân viên trong công ty còn đang làm việc: 224 người nắm giữ 407.590 cổ phần công ty (25,47%)
- Cổ đông là cán bộ công nhân viên của công ty đã nghỉ hưu và nghỉ việc: 142 người nắm giữ 201.180 cổ phần công ty (12,57%)
- Cổ đông là cá nhân bên ngoài công ty : 16 người nắm giữ 82.110 cổ phần công ty (6,14%)

2.2/ Cổ đông, thành viên góp vốn nước ngoài:

Công ty không có cổ đông là người nước ngoài

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Tài liệu đính kèm:

- Bản thuyết minh
- Bản cân đối kế toán
- Báo cáo tài chính năm 2010 đã kiểm toán

HÙYNH TẤN TÀI